

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN (09 tháng năm 2023)		SO SÁNH (%)	
		THU	THU NSX	THU	THU NSX	THU	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu	5.048.283.000	5.048.283.000	4.976.031.232	4.976.031.232	98,57	98,57
I	Các khoản thu 100%	52.000.000	52.000.000	91.868.911	91.868.911	176,67	176,67
1	Phí, lệ phí	18.000.000	18.000.000	24.416.500	24.416.500	135,65	135,65
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	14.000.000	14.000.000	1.526.800	1.526.800	10,91	10,91
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tích thu khác theo quy định			3.125.000	3.125.000		
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân			62.800.000	62.800.000		
8	Thu khác	20.000.000	20.000.000	611	611	0,00	0,00
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	320.000.000	320.000.000	777.060.464	777.060.464	242,83	242,83
1	Các khoản thu phân chia	72.000.000	72.000.000	76.875.708	76.875.708	106,77	106,77
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	15.000.000	15.000.000	63.965.708	63.965.708	426,44	426,44
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	7.000.000	7.000.000	7.900.000	7.900.000	112,86	112,86
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất	50.000.000	50.000.000	5.010.000	5.010.000	10,02	10,02
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	248.000.000	248.000.000	700.184.756	700.184.756	282,33	282,33
2.1	Thu tiền sử dụng đất						
2.2	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước						
2.3	Thuế tài nguyên						
2.4	Thuế giá trị gia tăng	176.000.000	176.000.000	486.018.880	486.018.880	276,15	276,15
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp						
2.6	Thuế thu nhập cá nhân	72.000.000	72.000.000	214.165.876	214.165.876	297,45	297,45
2.7	Thuế tiêu thu đặc biệt						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu						
IV	Thu chuyên nguồn			526.818.857	526.818.857		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	2.633.000	2.633.000	2.633.000	2.633.000	100,00	100,00
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.673.650.000	4.673.650.000	3.577.650.000	3.577.650.000	76,55	76,55
1	Thu bổ sung cân đối	4.611.000.000	4.611.000.000	3.515.000.000	3.515.000.000	76,23	76,23
2	Thu bổ sung có mục tiêu	62.650.000	62.650.000	62.650.000	62.650.000	100,00	100,00

